

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/5/2018.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hòa;

2. Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trục – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Khanh H - Sinh năm: 1993. HKTT: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: tổ 8, ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1993. HKTT: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Khanh H trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: vào năm 2015, chị và anh C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Đây là kết hôn lần đầu tiên của cả hai người. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là chị muốn anh C ra ngoài làm ăn nhưng anh không chịu mà chỉ ở nhà phụ giúp gia đình nên không có

thu nhập. Ngoài ra, anh C còn hay chơi đá gà chị khuyên nhưng anh không nghe. Ngày 10/12/2017, chị có xuống nhà anh C để thăm con nhưng bị anh C và cha ruột của anh C là ông Nguyễn Văn T đánh đập chị. Từ tháng 8/ 2017, chị và anh C đã ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quốc C – Sinh ngày 22/10/2015, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện chị đang làm công nhân lương tháng hơn 7.000.000 đồng.

- Về cấp dưỡng: Trong quá trình làm việc trước đây thì chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng có 02 con bò hơn 1 năm tuổi và chiếc xe máy Exciter. Nợ chung: không có. Nay chị không yêu cầu tòa án giải quyết gì về phần tài sản chung.

* Theo tự khai và trong quá trình làm việc, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày: anh thống nhất như với lời khai của chị H về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Tuy nhiên, về mâu thuẫn thì anh cho rằng vợ chồng có cãi nhau do chị H yêu cầu ở riêng nhưng anh không chịu vì do cha mẹ hiện nay đã già nên anh phải ở nhà phụ giúp gia đình, còn việc đá gà thì không có mà anh chỉ nuôi gà đá để bán. Từ ngày 15/8/ 2017, chị H đem con về nhà mẹ ruột ở sau đó anh yêu cầu giao con lại cho anh nuôi nên hiện nay anh đang nuôi cháu C. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ trong hồ sơ Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng tiến hành theo theo tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H cho ly hôn với anh C. Về con chung: cháu C dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định pháp luật là giao cho mẹ nuôi là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị H và anh C tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C, yêu cầu được nuôi con chung. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Anh Nguyễn Văn C có HKTT thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh C đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh C là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù, chị H và anh C không thống nhất với nhau về 1 số mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, qua lời trình bày của 2 anh chị trong quá trình thu thập chứng cứ và lời khai của chị H tại phiên tòa hôm nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C là có thật. Từ mâu thuẫn nhỏ là cả 2 không thống nhất việc chị H không muốn sống chung với cha mẹ anh C và anh C chỉ phụ giúp việc cho gia đình anh mà không có thu nhập riêng dành cho vợ con, dẫn đến việc chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở và khi đến thăm con đã xảy ra việc xô xát giữa chị H và cha con anh C (Thể hiện ở Biên bản xác minh ngày 16/01/2018 của Tòa án (BL 29) tại Công an xã L cũng như biên bản làm việc của Công an xã L). Hiện tại anh chị đã không chung sống với nhau từ ngày 15/8/2017 cho đến nay. Như vậy, việc anh C có hành vi bạo lực gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau cũng là vi phạm về nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật HN&Đ đã làm cho hôn nhân của 2 anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy nên, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: Xét yêu cầu của cả 02 về quyền trực tiếp nuôi con chung nhận thấy: cháu Nguyễn Ngọc Quốc C – Sinh ngày 22/10/2015 hiện nay chưa được 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Và hiện nay chị Hương đang làm tại Công ty TNHH E VN thu nhập hàng tháng hơn 7.000.000 đồng. Điều đó chứng tỏ chị H có đủ điều kiện đảm bảo về vật chất lẫn tinh thần khi trực tiếp chăm sóc cháu C. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H là cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.

Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

* Về ý kiến của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật HNGĐ năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Khanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lê Thị Khanh H ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn C giao cháu Nguyễn Ngọc Quốc C – Sinh ngày 22/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Khanh H phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004002 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CM;
- THA DS huyện CM;
- UBND xã L (37/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy